

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm H** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Dương L** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm H và chị Dương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 người con chung là Phạm B – sinh ngày 27/6/2015.

Anh H và chị L tự thỏa thuận về việc anh H đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng anh H cấp dưỡng 01 lần, vào ngày 01 hàng tháng (tính theo dương lịch, nếu trùng vào ngày nghỉ thì ngày cấp dưỡng là ngày

làm việc tiếp theo), lần cấp dưỡng đầu tiên là vào ngày 01/02/2018; Địa điểm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, tuy nhiên anh H tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001708, ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000đ (đã khấu trừ xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THA DS H.KL.
- Các đương sự.
- UBND nơi cấp giấy CNKH
(UBND xã K, huyện C, Tỉnh. A)
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân